



HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION
71 Le Lai, May Chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City
T (84 225) 3836 092 | F (84 225) 3836 155 | www.canfoco.com.vn

Hải Phòng, ngày 14 tháng 5 năm 2026
Haiphong, May 14th, 2026

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respectfully: STATE SECURITIES COMMISSION
HANOI STOCK EXCHANGE

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng Khoán, Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận năm 2025 trước và sau kiểm toán, chênh lệch lợi nhuận năm 2025 so với năm 2024, báo cáo năm nay bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo năm trước sang lỗ năm nay trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

In the implementation of the stipulations of the Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16th November 2020 of the Ministry of Finance, providing guidance on the disclosure of information on securities market, Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for the difference between pre-audited and audited profit for 2025, profit difference between year 2025 vs year 2024, the profit of year is loss, shifting from a profit in the previous year to a loss in the current year of the Separate and Consolidated statements of profit and loss as follows:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ/ Separate Financial Statements (Parent Company):

1.1 Báo cáo tài chính Công ty mẹ trước và sau kiểm toán/ Separate Financial Statements Before and After Audit (Parent Company):

DVT/ Calculation unit: tỷ đồng/ billion VND

Chỉ tiêu	Item	Tại BCTC năm 2025 đã được kiểm toán/ In the audited financial statements for 2025	Tại BCTC quý 4/2025/ In the Q4/2025 financial statements	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Net profit after tax	(9.518)	(8.606)	(0.913)	(11%)

Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ tại BCTC năm 2025 đã được kiểm toán lỗ 9,518 tỷ đồng, giảm 0,913 tỷ đồng so với báo cáo quý 4/2025. Nguyên nhân do bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

The pre-tax profit in the audited Separate financial statements for 2025 is loss of VND 9.518 billion, a decrease of VND 0.913 billion compared to the Q4/2025 report. This was due to the addition of provisions for inventory devaluation.

1.2 Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm nay và năm trước/ Separate Financial Statements for the current year and the previous year (Parent Company):

ĐV/ Calculation unit: tỷ đồng/ billion VND

Chỉ tiêu	Item	Năm 2025/ Year 2025	Năm 2024/ Year 2024	CHÉNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	503,148	515,114	(11,966)	-2%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	41,369	14,462	26,907	186%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	Net revenue from sale of goods and rendering of services	461,779	500,652	(38,873)	-8%
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold and services rendered	364,645	375,973	(11,328)	(3%)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	Gross profit from sale of goods and rendering of services	97,133	124,679	(27,545)	-22%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Income from financial activities	8,700	45,079	(36,379)	(81%)
7. Chi phí tài chính	Expenses from financial activities	3,017	5,578	(2,561)	(46%)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	2,262	3,985	(1,724)	(43%)
8. Chi phí bán hàng	Selling Expenses	94,539	92,539	1,999	2%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Administration Expenses	18,691	21,405	(2,715)	(13%)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	Operating profit	(10,413)	50,235	(60,648)	-121%
11. Thu nhập khác	Other income	1,321	0,522	0,799	153%
12. Chi phí khác	Other expenses	0,744	0,257	0,488	190%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	Other profit	0,577	0,266	0,312	117%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	Net profit before tax	(9,836)	50,500	(60,336)	-119%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Current corporate income tax expense	0,665	0,967	(0,302)	-31%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Deferred corporate income tax expense	(0,982)		(0,982)	

Chỉ tiêu	Item	Năm 2025/ Year 2025	Năm 2024/ Year 2024	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	Net profit after tax	(9,518)	49,533	(59,052)	-119%

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ năm 2025 lỗ 9,836 tỷ, tức là giảm 60,336 tỷ, tương ứng giảm 119% so với năm 2024, trong đó:

Profit before tax of the Parent Company in 2025 is loss 9.836 billion, decreased by 60.336 billion, equivalent to 119% compared with that of 2024, in which:

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 17,836 tỷ đồng;
The operating profit is loss VND 17.836 billion.
- Lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long Đà Nẵng là 8 tỉ đồng;
The distributed profit from the investment in Halong Canfoco - Danang Co., Ltd is VND 8 billion.

Ngoài ra, trong năm 2025 doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 2%, giảm trừ doanh thu tăng 186%, chi phí bán hàng tăng 2% nên lỗ 9,836 tỷ trước thuế và 9,518 tỷ sau thuế.

In addition, in 2025, the revenue from sales of goods and rendering of services decreased by 4%, the deductions increased by 186%, the selling expenses increased by 2%, as a result, the profit was loss 9.836 billion VND before tax and 9.518 billion VND after tax.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất /Consolidated Financial Statement:

2.1. Báo cáo tài chính hợp nhất trước và sau kiểm toán/ Consolidated Financial Statements Before and After Audit (Consolidated Financial Statement):

DVT/ Calculation unit: tỷ đồng/ billion VND

Chỉ tiêu	Item	Tại BCTC năm 2025 đã được kiểm toán/ In the audited financial statements for 2025	Tại BCTC quý 4/2025/ In the Q4/2025 financial statements	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Net profit after tax	1,622	1,945	(0,323)	(17%)

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tại BCTC năm 2025 đã được kiểm toán lãi 1,622 tỷ đồng, giảm 0,323 tỷ đồng so với báo cáo quý 4/2025. Nguyên nhân do bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

The pre-tax profit in the audited Consolidated financial statements for 2025 is loss of VND 1.622 billion, a decrease of VND 0.323 billion compared to the Q4/2025 report. This was due to the addition of

provisions for inventory devaluation.

2.2. Báo cáo tài chính hợp nhất trước và sau kiểm toán/ Consolidated Financial Statements for the current year and the previous year (Consolidated Financial Statement):

ĐVT/ Calculation unit: tỷ đồng/ billion VND

Chỉ tiêu	Item	Năm 2025/ Year 2025	Năm 2024/ Year 2024	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Revenue from sale of goods and rendering of services</i>	710,076	696,528	13,548	2%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<i>Deductions</i>	46,303	14,717	31,585	215%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	<i>Net revenue from sale of goods and rendering of services</i>	663,773	681,810	(18,037)	-3%
4. Giá vốn hàng bán	<i>Costs of goods sold and services rendered</i>	526,639	544,563	(17,924)	-3%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	<i>Gross profit from sale of goods and rendering of services</i>	137,134	137,248	(0,114)	0%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Income from financial activities</i>	3,725	2,820	0,905	32%
7. Chi phí tài chính	<i>Expenses from financial activities</i>	5,292	8,720	(3,428)	-39%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	3,170	5,602	(2,432)	-43%
8. Chi phí bán hàng	<i>Selling Expenses</i>	100,878	96,724	4,154	4%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Administration Expenses</i>	30,696	31,651	(0,955)	-3%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	<i>Operating profit</i>	3,993	2,973	1,020	34%
11. Thu nhập khác	<i>Other income</i>	1,607	0,830	0,776	94%
12. Chi phí khác	<i>Other expenses</i>	0,748	0,655	0,093	14%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	<i>Other profit</i>	0,858	0,175	0,684	391%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	<i>Net profit before tax</i>	4,851	3,147	1,704	54%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Current corporate income tax expense</i>	4,212	1,021	3,190	312%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<i>Deferred corporate income tax expense</i>	(0,982)	-	(0,982)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	<i>Net profit after tax</i>	1,622	2,126	(0,504)	-24%

32.003
ÔNG
PH
PH
ÔNG CÁN
N - TP.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 4,851 tỷ, tức là tăng 1,704 tỷ, tương ứng tăng 54% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là trong năm 2025 doanh thu về bán hàng tăng 2% (chủ yếu tăng của hoạt động xuất khẩu). Ngoài ra, giá vốn giảm 3%, chi phí bán hàng tăng 4%, chi phí quản lý giảm 3% so với năm trước dẫn đến lợi nhuận hợp nhất đạt 4,851 tỷ trước thuế và 1,622 tỷ sau thuế.

Profit before tax of the consolidated report in 2025 is 4.851 billion, increased by 1.704 billion, equivalent to 54% compared with 2024. The main cause for this is in 2025 the revenue from sales of goods and rendering of services increased by 2% (mainly increased export activities). In addition, the COGS decreased by 3%, the selling expenses increased by 4%, the administrative expenses decreased by 3%. As a result, the consolidated profit before tax was VND 4.851 billion and 1.622 billion VND after tax.

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan./.
Our Company would like to explain to your Agency./.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP ĐỒ HỘP HÀ LONG
ON BEHALF OF HALONG CANFOCO



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Anh Tuấn

